

Số: 5238/BC-UBND

Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT:

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2024 có vai trò, ý nghĩa rất quan trọng và là một trong những động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy còn một số khó khăn, vướng mắc nhất định nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao đồng bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã đạt được một số kết quả tích cực, qua đó rút ra được một số bài học kinh nghiệm để xây dựng và triển khai tốt hơn Kế hoạch đầu tư công các năm tiếp theo góp phần thực hiện hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

1. Tình hình giao, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024

1.1. Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao¹ là 4.070.513 triệu đồng, bao gồm:

- (1) Vốn ngân sách địa phương: 1.313 tỷ 872 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương: 716 tỷ 472 triệu đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 500 tỷ đồng.
 - Vốn xổ số kiến thiết: 32 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 65 tỷ 400 triệu đồng.
- (2) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội): 1.426 tỷ 320 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn trong nước: 1.326 tỷ 320 triệu đồng.
 - Vốn nước ngoài (ODA): 100 tỷ đồng.
- (3) Vốn Chương trình MTQG: 1.330 tỷ 321 triệu đồng, trong đó:

¹ Tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 729 tỷ 900 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 433 tỷ 909 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 166 tỷ 512 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn trong nước: 102 tỷ 565 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài: 63 tỷ 947 triệu đồng.

1.2. Về công tác giao, phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 của tỉnh

Tổng vốn đầu tư NSNN năm 2024 đã được HĐND tỉnh Điện Biên giao²: 4.070 tỷ 513 triệu đồng, UBND tỉnh Điện Biên đã thực hiện phân bổ chi tiết³: 4.065 tỷ 284 triệu đồng (đạt 99,87% KH vốn giao). Cụ thể như sau:

(1) Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 1.313 tỷ 872 triệu đồng. Thực hiện phân bổ chi tiết đạt 100% KH giao.

(2) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn trong nước và vốn nước ngoài): Kế hoạch vốn giao 1.426 tỷ 320 triệu đồng. Thực hiện phân bổ chi tiết đạt 100% KH giao.

(3) Vốn Chương trình MTQG: Kế hoạch vốn giao 1.330 tỷ 321 triệu đồng. Thực hiện phân bổ chi tiết 1.325 tỷ 092 triệu đồng, đạt 99,61% KH giao. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Số vốn phân bổ chi tiết 729 tỷ 900 triệu đồng (đạt 100% KH giao).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Số vốn phân bổ chi tiết 433 tỷ 909 triệu đồng (đạt 100% KH giao).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Số vốn phân bổ chi tiết 161 tỷ 283 triệu đồng (đạt 96,86% KH giao), cụ thể:

+ Vốn trong nước: Số vốn đã phân bổ chi tiết là 161 tỷ 283 triệu đồng, đạt 100% KH giao.

+ Vốn nước ngoài: Số vốn đã phân bổ chi tiết là 58 tỷ 718 (đạt 91,8% KH giao); số vốn chưa phân bổ chi tiết là 5 tỷ 229 triệu đồng do hết nhiệm vụ chi.

1.3. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2024: Căn cứ tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các Chương trình, dự án, trong năm 2024, UBND tỉnh đã thực hiện 03 lần điều chỉnh⁴ để điều chỉnh kế hoạch vốn theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thời gian bố trí vốn

² Tại Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

³ Tại Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 12/12/2023; Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 25/3/2024; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh.

⁴ Tại Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 16/5/2024; số 1318/QĐ-UBND ngày 24/7/2024; số 2047/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh

của các dự án và điều chuyển vốn giữa các dự án để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

2. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2024

2.1. Kết quả giải ngân KH vốn giao năm 2024

a) Giải ngân đến ngày 31/10/2024

Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2024 đến 31/10/2024: **1.706 tỷ 291 triệu đồng, đạt 41,92%** kế hoạch vốn giao, cụ thể như sau:

(1) Vốn ngân sách địa phương: 562 tỷ 378 triệu đồng, đạt 42,80% kế hoạch vốn giao. Trong đó: Có 05/10 huyện và 10 sở, ban ngành có tỷ lệ giải ngân trên 75%⁵; 15 đơn vị chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân dưới 75%⁶.

(2) Vốn ngân sách trung ương: 498 tỷ 663 triệu đồng, đạt 34,96% kế hoạch vốn giao (01 Chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân trên 75%⁷; 20 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân dưới 75%⁸). Trong đó:

- Vốn trong nước: 455 tỷ 176 triệu đồng, đạt 34,32% kế hoạch vốn giao.
- Vốn nước ngoài (ODA): 43 tỷ 487 triệu đồng, đạt 43,49% kế hoạch vốn giao.

(3) Chương trình MTQG: 645 tỷ 251 triệu đồng, đạt 48,50% kế hoạch vốn giao. Trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 388 tỷ 999 triệu đồng, đạt 53,29% kế hoạch vốn giao.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 185 tỷ 324 triệu đồng, đạt 42,71% kế hoạch vốn giao.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 70 tỷ 928 triệu đồng, đạt 42,60% kế hoạch vốn giao. Trong đó:

+ Vốn trong nước: 61 tỷ 825 triệu đồng, đạt 60,28% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn nước ngoài: 9 tỷ 103 triệu đồng, đạt 14,23% kế hoạch vốn giao

b) Ước giải ngân đến ngày 31/01/2025: 3.899 tỷ 813 triệu đồng, đạt 95,81% kế hoạch vốn giao, cụ thể như sau:

⁵ Huyện Tuần Giáo (85,9%); Huyện Mường Nhé (86,5%); Huyện Mường Chà (91,6%); TX Mường Lay (79,1%); Huyện Mường Ảng (89,8%); Bộ CHQS (84,3%); Sở Văn hóa TTDL (95,5%); Hội CCB (98,9%); Sở LĐTBXH (99,9%); Sở GDĐT (84,8%); Trường CĐ Sư Phạm (84,3%); Trung tâm Quy hoạch XD ĐT&NT (77,0%); Tỉnh đoàn (77,2%); Đài PTTH (88,3%); Trường Chính trị (83,5%);

⁶ TP ĐBP (56,2%); Huyện Điện Biên (44,5%); Huyện ĐBD (72,2%); Huyện Nậm Pồ (65,9%); Huyện Tòa Chùa (65,3%); BQLDA giao thông (47,5%); BQLDA DD&CN (4,4%); BQLDA Nông nghiệp (53,6%); Sở Y tế (62,5%); Sở Công thương (50,3%); Sở KHCN (0,0%); TT kiểm định XD (60,9%); Công an tỉnh (36,3%); Trường CĐ nghề (64,1%); Sở Nội vụ (41,8%);

⁷ Sở NNPTNT (96,5%);

⁸ TP ĐBP (38,0%); Huyện Điện Biên (55,5%); Huyện Tuần Giáo (51,6%); Huyện Mường Nhé (43,6%); Huyện Mường Chà (20,0%); Huyện Nậm Pồ (27,5%); TX Mường Lay (51,8%); Huyện Mường Ảng (6,1%); Huyện Tòa Chùa (44,8%); BQLDA giao thông (26,8%); BQLDA DD&CN (2,6%); BQLDA Nông nghiệp (41,0%); Sở Y tế (63,3%); Sở Văn hóa TTDL (24,9%); Bộ CH Bộ đội Biên Phòng (22,5%); Sở GTVT (28,1%); Sở Thông tin TT (71,8%); SKHĐT (0,0%); Ban QL rừng phòng hộ huyện Điện Biên (0,0%); Ban QL rừng phòng hộ huyện Mường Chà (0,0%);

(1) Vốn ngân sách địa phương: 1.256 tỷ 872 triệu đồng (đạt 95,66% KH)
 (2) Vốn ngân sách trung ương: 1.401 tỷ 320 triệu đồng (đạt 98,25% KH),
 trong đó:

- Vốn trong nước: 1.311 tỷ 320 triệu đồng (đạt 98,87% KH)

- Vốn nước ngoài (ODA): 90 tỷ đồng (đạt 90% KH)

(3) Chương trình MTQG: 1.241 tỷ 621 triệu đồng (đạt 93,33% KH), trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 684 tỷ 900 triệu đồng (đạt 93,38% KH).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 401 tỷ 909 triệu đồng (đạt 92,63% KH).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 154 tỷ 812 triệu đồng (đạt 92,97% KH), trong đó:

+ Vốn trong nước: 96 tỷ 865 triệu đồng (đạt 94,44% KH).

+ Vốn nước ngoài: 57 tỷ 947 triệu đồng (đạt 90,62% KH).

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

2.2. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024

a) Vốn ngân sách địa phương: Giải ngân vốn kéo dài đến 31/10/2024 là 857 triệu đồng/2 tỷ 556 triệu đồng (đạt 33,51% KH). Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

b) Vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước): Giải ngân đến 31/10/2024 là 122 tỷ 003 triệu đồng/189 tỷ 219 triệu đồng (đạt 64,48% KH), trong đó:

- Các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: 101 tỷ 114 triệu đồng/161 tỷ 425 triệu đồng (đạt 62,64% KH).

- Các dự án theo ngành, lĩnh vực: 20 tỷ 888 triệu đồng/27 tỷ 794 triệu đồng (đạt 75,15% KH).

- Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

c) Vốn 03 Chương trình MTQG: Giải ngân đến 31/10/2024 142 tỷ 101 triệu đồng/290 tỷ 353 triệu đồng (đạt 48,94% KH), trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 62 tỷ 901 triệu đồng/126 tỷ 782 triệu đồng (đạt 49,61% KH). Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 49 tỷ 631 triệu đồng/63 tỷ 871 triệu đồng (đạt 77,70% KH). Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 29 tỷ 570 triệu đồng/99 tỷ 700 triệu đồng (đạt 29,66% KH), trong đó:

+ Vốn trong nước: 10 tỷ 151 triệu đồng/19 tỷ 766 triệu đồng (đạt 51,36% KH). Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn nước ngoài: 19 tỷ 419 triệu đồng/79 tỷ 934 triệu đồng (đạt 24,29% KH). Ước giải ngân đến hết 31/12/2024 đạt 100% kế hoạch.

3. Giải pháp để triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công trong những tháng cuối năm 2024

Luỹ kế đến hết tháng 10 tỷ lệ giải ngân chung của toàn tỉnh mới chỉ đạt 41,92%, do vậy áp lực về giải ngân đối với phần vốn còn lại trong năm 2024 là rất lớn, nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới cần phải tập trung cao độ, sâu sát, quyết tâm, quyết liệt hơn nữa; chủ động, linh hoạt kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn giao năm 2024 phấn đấu đạt trên 95% kế hoạch. UBND tỉnh đã có Văn bản số 5082/UBND-TH ngày 11/11/2024 chỉ đạo các đơn vị quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024, trong đó đã nghiêm khắc phê bình 13 đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân chung của cả tỉnh và yêu cầu các đơn vị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa, quan trọng của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung, khẩn trương thực hiện quyết liệt các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt là Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 08/8/2024, Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công điện số 115/CĐ-TTg ngày 08/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Chương trình giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh trọng tâm là Chỉ thị số 2384/CT-UBND ngày 29/5/2024, trong đó tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả; quyết liệt, quyết tâm cao trong chỉ đạo, điều hành, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ ngay các điểm nghẽn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Tập trung đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, ưu tiên kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án, đặc biệt các công trình dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, kiểm kê, phê duyệt các phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng sớm bàn giao mặt bằng đầy nhanh thi công các công trình, dự án nhất là các điểm tái định cư; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình gây khó dễ, cản trở trong công tác giải phóng mặt bằng khi đã áp dụng tất cả các biện pháp, giải pháp nhưng vẫn cố tình chống đối.

- Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng gói thầu, từng công trình dự án, nhất là các công trình dự án phải thực hiện hoàn thành trong năm 2024, trên cơ sở đó xây dựng lại kế hoạch, đường găng tiến độ các công trình dự án. Yêu cầu nhà thầu thi công tập trung huy động tối đa nguồn lực, máy móc, các điều kiện trang thiết bị cần thiết khác; có giải pháp thi công phù hợp

với từng gói thầu, công trình để tập trung thi công 3 ca, 4 kíp nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các hạng mục công trình, dự án đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch đề ra. Thực hiện việc thanh toán vốn, thu hồi vốn tạm ứng ngay sau khi có khối lượng nhằm đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn giao. Trong trường hợp các nhà thầu thi công không đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra, Chủ đầu tư căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành để thực hiện việc lựa chọn bổ sung nhà thầu phụ nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án; đảm bảo mục tiêu sớm hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng theo tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, đơn vị đạt kết quả tốt trong giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục để thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất phần đấu hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024 để có nguồn thu bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Các cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; kịp thời thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án ngay khi đã đầy đủ hồ sơ theo quy định, đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

- Các sở ngành chuyên môn của tỉnh chủ động xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị đề xuất của các đơn vị Chủ đầu tư trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm, hiệu quả với các cơ quan đơn vị chủ trì trong quá trình xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai kịp thời, quyết liệt, chủ động bám sát chỉ đạo của Chính phủ đã kịp thời cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, giải pháp làm cơ sở cho các cấp, ngành triển khai thực hiện.

- Công tác phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2024 được thực hiện cơ bản kịp thời, đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2024 theo tiến độ được duyệt, các dự án chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công được tăng cường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2024 còn chưa đảm bảo, đến nay phân bổ chi tiết mới chỉ đạt 99,87% kế hoạch vốn (chưa đảm bảo 100% theo quy định, do vốn nước ngoài thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn lại đang xem xét để bổ sung nội dung chi).

- Vốn bố trí từ nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất để bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh chưa đáp ứng được theo tiến độ triển khai các dự án.

- Tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công năm 2024 chưa đạt kỳ vọng, đến hết tháng 10 mới đạt tỷ lệ 41,92%, thấp hơn tỷ lệ giải ngân trung bình của cả nước (trung bình cả nước đạt 52,29%), không đạt mục tiêu giải ngân theo Chỉ thị số 2384/CT-UBND ngày 29/5/2024 (mục tiêu giải ngân hết quý III năm 2024 tối thiểu 60%).

- Tiến độ triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh, đặc biệt là công tác chuẩn bị đầu tư các dự án sử dụng vốn nước ngoài thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM.

- Tình hình triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn, bố trí vốn lớn, đặc biệt các dự án bố trí đủ vốn năm 2024 còn nhiều vướng mắc, đến nay vẫn chưa được tháo gỡ triệt để làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công, dẫn đến nguy cơ các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 chậm tiến độ và mất vốn khi các dự án hết thời gian bố trí kế hoạch vốn theo quy định.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Luật Đất đai 2024 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật vừa mới có hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2024 dẫn đến các quy định về cơ chế, chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thay đổi cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác GPMB của các dự án.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công tại một số địa phương, đơn vị còn thiếu quyết liệt, sâu sát; thiếu quyết tâm chính trị, vai trò người đứng đầu chưa được phát huy tối đa.

- Năng lực lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại một số đơn vị còn nhiều bất cập, chưa quyết liệt, hiệu quả, dẫn tới một số dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để đảm bảo điều kiện phân bổ chi tiết ngay từ đầu năm (trong đó Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi đến cuối tháng 5/2024 mới hoàn thành phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn).

- Trong những tháng đầu năm 2024, các đơn vị chủ yếu tập trung nghiệm thu khối lượng, hoàn thiện thủ tục thanh toán thu hồi số vốn tạm ứng; mặt khác do ảnh hưởng thời tiết mưa nhiều kéo dài những tháng đầu năm nên tỷ lệ giải ngân 10 tháng năm 2024 đạt thấp.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị được giao Chủ đầu tư với các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương có dự án đầu tư trên địa bàn có nơi, có lúc còn chưa chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả, khi gặp khó khăn vướng mắc chưa báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý kịp thời, nhất là trong việc hoàn thiện các thủ tục hồ sơ dự án, phối hợp GPMB (đặc biệt là vướng mắc trong công tác GPMB tại địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên của 02 dự án: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên; Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên); công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra được 03 bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, trong công tác xây dựng và phân bổ kế hoạch vốn phải bám sát vào mục tiêu, định hướng đầu tư công; phù hợp với nhu cầu và khả năng thực hiện của các đơn vị; chủ động, kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho sát với tình hình thực tế để đạt hiệu quả cao nhất.

Hai là, trong công tác chuẩn bị đầu tư cần thực hiện từ sớm, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực chuyên môn cao để nâng cao chất lượng hồ sơ dự án, chủ động hoàn thiện các thủ tục cần thiết để có thể sẵn sàng triển khai dự án được ngay sau khi giao kế hoạch vốn, tránh tình trạng vốn chờ dự án. Tập trung thực hiện sớm, nhanh và đảm bảo chế độ chính sách trong công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho nhà thầu thi công ngay khi được giao kế hoạch vốn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

Ba là, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công phải sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện và tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra; thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai thực hiện để kịp thời có những giải pháp cụ thể tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện kế hoạch đầu tư công.

Bốn là, cần có quy chế phối hợp cụ thể hơn giữa các Ban quản lý chuyên ngành của tỉnh, các Sở, ngành, chủ đầu tư với Đảng ủy, Chính quyền cấp huyện để xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng kế hoạch đầu tư công, triển khai thực hiện thủ tục dự án, giải phóng mặt bằng, tiến độ giải ngân, vốn bị thu hồi do hết thời hạn giải ngân, để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

PHẦN THỨ HAI:**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025****I. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối để thực hiện thắng lợi các mục tiêu về kế hoạch 05 năm 2021-2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2025 phải đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

Tiếp tục bố trí vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Vốn đầu tư năm 2025 thực hiện bố trí đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chí của pháp luật về đầu tư công và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương, trong đó ưu tiên bố trí cho các dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn; tiếp đến tập trung bố trí cho các dự án tiếp chi, chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch để sớm đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành các chương trình MTQG, các dự án quan trọng, trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa giữa các vùng.

Đảm bảo tiến độ phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án, tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Thực hiện giao và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31/12/2024 và phần đầu giải ngân 100% vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao.

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 theo số thông báo là **3.196 tỷ 678 triệu đồng**, giảm 21,47% so với kế hoạch vốn năm 2024 (*thông báo dự kiến tại Văn bản số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024, Văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*), bao gồm:

1. Vốn ngân sách địa phương: 988 tỷ đồng, trong đó:

(1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 730 tỷ 800 triệu đồng, tăng 2% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 73,31% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(2) Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 170 tỷ đồng, giảm 66% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 105,03% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(3) Vốn xổ số kiến thiết: 32 tỷ đồng, bằng với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 91,43% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(4) Bội chi ngân sách địa phương: 55 tỷ 200 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách Trung ương: 1.285 tỷ 200 triệu đồng, trong đó:

(1) Vốn trong nước: 1.199 tỷ 494 triệu đồng, giảm 9,56% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 100% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

(2) Vốn nước ngoài: 85 tỷ 706 triệu đồng, giảm 14,29% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 13,03% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

3. Vốn Chương trình MTQG: 923 tỷ 478 triệu đồng, trong đó:

(1) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 551 tỷ 590 triệu đồng, giảm 24,43% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 77,62% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025.

(2) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 249 tỷ 416 triệu đồng, giảm 42,52% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 100% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025.

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 122 tỷ 472 triệu đồng, giảm 26,45% so với kế hoạch vốn năm 2024 và bằng 100% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025. Trong đó:

+ Vốn trong nước: 106 tỷ 485 triệu đồng.

+ Vốn nước ngoài: 15 tỷ 987 triệu đồng.

III. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2025

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2025 phải bảo đảm thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí sau:

a) Bám sát, cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tập trung đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm có tính kết nối, tác động lan tỏa tới phát triển của tỉnh.

b) Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh.

c) Bố trí vốn tập trung, tránh dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư trong đó tập trung đầu tư cho các dự án thuộc danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm của tỉnh và ưu tiên cho các dự án chuyển tiếp có khả năng giải ngân để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng.

d) Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2024 và tương ứng với cơ cấu từng nguồn vốn của dự án, đồng thời không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn kế hoạch đã bố trí các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và tương ứng với từng nguồn vốn của dự án. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025 để bảo đảm giải ngân tối đa số vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2025.

2. Thứ tự ưu tiên các dự án bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2025

a) Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn NSNN năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao; đáp ứng điều kiện bố trí kế hoạch theo quy định tại Điều 53 Luật Đầu tư công. Thứ tự ưu tiên bố trí như sau:

- (1) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);
- (2) Bố trí đủ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước;
- (3) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024;
- (4) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2025 theo quy định về thời gian bố trí vốn;
- (5) Bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- (6) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt và quy định về thời gian bố trí vốn;
- (7) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, dự án theo thứ tự ưu tiên nêu trên mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

b) Riêng đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, ngoài các nguyên tắc trên, việc bố trí vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, hạn mức vay lại của tỉnh; tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai và tiến độ thực hiện dự án và theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (1) Bố trí đủ vốn cho dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2025 không có khả năng gia hạn Hiệp định, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025;
- (2) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được duyệt;
- (3) Bố trí theo tiến độ được duyệt và khả năng giải ngân cho dự án mới đã ký Hiệp định.

3. Phương án xử lý đối với phần vốn năm 2025 còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã được giao

3.1. Nguồn vốn NSDP

a) Phần vốn đầu tư trong cân đối NSDP: Kế hoạch vốn năm 2025 được thông báo dự kiến 730 tỷ 800 triệu đồng, bằng 73,31% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025 (thiếu 266 tỷ 049 triệu đồng) do đó kế hoạch vốn năm 2025 sẽ không đảm bảo nguồn để giao cho các dự án, nhiệm vụ theo đúng số vốn kế hoạch trung hạn được phê duyệt và phương án xử lý phân hụt như sau:

- Phần dự phòng 10%: Bố trí theo hạn mức vốn dự phòng 10% của năm 2025 (73 tỷ 080 triệu đồng) cho các danh mục dự án sử dụng vốn dự phòng còn lại trong trung hạn. Phần vốn còn thiếu của các dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sẽ chuyển tiếp bố trí sang giai đoạn 2026-2030.

- Phần vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý: Phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 cho từng huyện, thị xã, thành phố theo đúng tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh. Phần vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn của từng huyện tương ứng với tỷ lệ vốn trung hạn của từng huyện được giao. Các huyện, thị xã, thành phố rà soát kế hoạch trung hạn của đơn vị mình, phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 theo nguyên tắc ưu tiên bố trí đủ cho các dự án đã hoàn thành, dự án chuyển tiếp. Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2025 và phần vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 sẽ bố trí sang giai đoạn 2026-2030.

- Phần vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý: Thực hiện bố trí theo hạn mức vốn năm 2025 cho các dự án còn lại trong kế hoạch trung hạn theo thứ tự ưu tiên tại mục 2 nêu trên, cụ thể ưu tiên bố trí đủ cho các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp theo tiến độ và khả năng giải ngân của từng dự án. Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2025 và phần vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 sẽ bố trí sang giai đoạn 2026-2030.

- Trong năm 2025 sẽ tiến hành rà soát điều chỉnh lại tổng thể kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng số vốn được giao chi tiết hàng năm.

b) Phần vốn Xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn năm 2025 được thông báo dự kiến 32 tỷ triệu đồng, bằng 91,43% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025 (thiếu 3 tỷ đồng): Ưu tiên bố trí đủ cho các dự án hoàn thành năm 2025 và các dự án chuyển tiếp theo tiến độ; phần vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đã đủ điều kiện giao vốn (đã phê duyệt quyết định đầu tư).

3.2. Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Theo số thông báo (đợt 1) dự kiến kế hoạch vốn năm 2025 là 551 tỷ 590 triệu đồng, bằng 77,62% so với số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 (còn thiếu 159 tỷ 051 triệu đồng). Kế hoạch vốn năm 2025 ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành, tiếp chi theo tiến độ được duyệt và các dự án khởi công mới đã đủ điều kiện giao vốn (đã phê duyệt quyết định đầu tư); các dự án chưa được phê duyệt quyết định đầu tư sẽ thực hiện phân bổ chi tiết sau khi

hoàn thiện thủ tục đầu tư và được giao bổ sung vốn năm 2025 đủ kế hoạch trung hạn trong đợt 2.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSNN NĂM 2025

Căn cứ số vốn thông báo dự kiến năm 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 8222/BKHĐT-TH ngày 08/10/2024, Văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công đến 31/10/2024, ước thực hiện cả năm 2024 và khả năng thực hiện, giải ngân của từng dự án trong năm 2024, dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 như sau:

Tổng nguồn vốn dự kiến phân bổ năm 2025 là **3.196 tỷ 678 triệu đồng**, trong đó vốn ngân sách địa phương là 988.000 triệu đồng, vốn ngân sách trung ương là 1.285.200 triệu đồng, vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG là 923.478 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách địa phương

Tổng nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương năm 2025 là 988.000 triệu đồng, trong đó:

a) Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 170 tỷ đồng. Phân bổ cụ thể như sau:

- Số vốn đủ điều kiện phân bổ: 118 tỷ 354 triệu đồng, bố trí cho 05 dự án (trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước 58 tỷ đồng của 01 dự án)

- Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 51.646 triệu đồng (phân bổ sau khi các dự án được phê duyệt quyết định đầu tư)

(Nguồn thu sử dụng đất sẽ bố trí cho các dự án theo số thu thực tế thực hiện trong năm).

b) Vốn đầu tư trong cân đối NSDP: 730 tỷ 800 triệu đồng. Phân bổ theo tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND tỉnh cụ thể như sau:

- Trích dự phòng 10%: 73 tỷ 080 triệu đồng, bố trí cho 05 dự án. Trong đó, có 01 dự án còn thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn⁹.

- Phân bổ cho ngân sách cấp huyện quản lý, sử dụng (phần 30% phân cấp cho 10 huyện, thị xã, thành phố): 197 tỷ 316 triệu đồng (còn thiếu so với kế hoạch trung hạn của các đơn vị 71 tỷ 833 triệu đồng¹⁰).

- Ngân sách cấp tỉnh quản lý: 460 tỷ 404 triệu đồng, bố trí cho 53 dự án, trong đó:

⁹ Dự án: Xây dựng khu, điểm tái định cư Khu trung tâm hành chính chính trị tỉnh Điện Biên bố trí 62.115 triệu đồng, còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 43.501 triệu đồng (dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm). Căn cứ tiến độ thực hiện nếu hoàn thành được trong năm 2025 sẽ ứng trước NSDP cho phần vốn còn thiếu và hoàn ứng trong giai đoạn 2026-2030.

¹⁰ Phần vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn của từng huyện tương ứng với tỷ lệ vốn trung hạn của từng huyện được giao. Các huyện, thị xã, thành phố rà soát kế hoạch trung hạn của đơn vị mình, phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 theo nguyên tắc ưu tiên bố trí đủ cho các dự án đã hoàn thành, chuyển tiếp trước. Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2025 và phần vốn còn thiếu so với kế hoạch trung hạn 2021-2025 sẽ bố trí sang giai đoạn 2026-2030.

- + Bố trí trả lãi vay, trả nợ gốc: 9 tỷ 800 triệu đồng.
- + Bố trí đủ vốn 43 tỷ 688 triệu đồng đối ứng cho 03 dự án ODA.
- + Bố trí đủ vốn 7 tỷ 420 triệu đồng cho 03 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024.
- + Bố trí 379 tỷ 896 triệu đồng cho 33 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025 theo thời gian bố trí vốn. Trong đó, có 01 dự án còn thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn¹¹.
- + Bố trí 14 tỷ đồng cho 02 dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (hoàn thành sau năm 2025).
- + Bố trí 5 tỷ 600 triệu đồng cho 12 dự án chuẩn bị đầu tư.
- + Đối với 24 dự án dự kiến khởi công mới (do thiếu vốn so với kế hoạch trung hạn được duyệt, chuyển sang đầu tư vào giai đoạn 2026-2030).

c) Vốn xổ số kiến thiết: 32 tỷ đồng, trong đó:

- * Lĩnh vực Giáo dục đào tạo - nghề nghiệp: 7 tỷ 640 triệu đồng, bố trí cho 04 dự án hoàn thành trước 31/12/2024 (1 tỷ 471 triệu đồng); 01 dự án hoàn thành năm 2025 (5.169 triệu đồng); 01 dự án khởi công mới (1 tỷ đồng).
- * Lĩnh vực Y tế: 11 tỷ 600 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án hoàn thành năm 2025.
- * Các nhiệm vụ trọng tâm thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 12 tỷ 760 triệu đồng, bố trí cho 03 dự án hoàn thành năm 2025 (11 tỷ 960 triệu đồng); 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025 (800 triệu đồng).

d) Bội chi ngân sách địa phương: 55 tỷ 200 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 2 kèm theo)

2. Vốn ngân sách trung ương: 1.285 tỷ 200 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn trong nước: 1.199 tỷ 494 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Bố trí đủ vốn 360 tỷ đồng để thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi của 01 dự án.
- Bố trí đủ vốn 129 tỷ 323 triệu đồng đối ứng cho 01 dự án ODA.
- Bố trí đủ vốn 159 tỷ 068 triệu đồng cho 05 dự án hoàn thành năm 2025.
- Bố trí đủ vốn 81 tỷ 519 triệu đồng cho 04 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025.
- Bố trí đủ vốn 315 tỷ 453 triệu đồng cho 02 dự án trọng điểm, có tính chất liên vùng.
- Bố trí 147 tỷ 416 triệu đồng cho 03 dự án khởi công mới năm 2025 (trong đó 02 dự án¹² chưa có quyết định đầu tư).

¹¹ Dự án Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục QL 279 và QL 12, tỉnh Điện Biên bố trí 162.475trđ, còn thiếu so với trung hạn 80.244trđ (dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm). Căn cứ tiến độ thực hiện nếu hoàn thành được trong năm 2025 sẽ ứng trước NSDP cho phần vốn còn thiếu và hoàn ứng trong giai đoạn 2026-2030.

- Số vốn còn lại của các dự án hết nhu cầu sử dụng: 6 tỷ 715 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 3; 3.1; 3.2; 3.3 kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 85 tỷ 706 triệu đồng, phân bổ cho 01 dự án hoàn thành năm 2025.

(Chi tiết như Biểu số 4 kèm theo)

3. Vốn Chương trình MTQG: 923 tỷ 478 triệu đồng, phân bổ cho 03 chương trình như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 551 tỷ 590 triệu đồng, trong đó:

(1) Số vốn đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 432 tỷ 204 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Phân bổ 29 tỷ 981 triệu đồng cho 130 dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2024.

- Phân bổ 292 tỷ 997 triệu đồng cho 118 dự án dự kiến hoàn thành năm 2025.

- Phân bổ 2 tỷ 286 triệu đồng cho 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025.

- Phân bổ 106 tỷ 940 triệu đồng cho 42 dự án khởi công mới năm 2025 đáp ứng đủ điều kiện phân bổ.

(2) Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết 119 tỷ 386 triệu đồng (dự kiến thực hiện ưu tiên phân bổ cho các dự án có quyết định đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn).

(Chi tiết như Biểu số 5 kèm theo)

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 249 tỷ 416 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Phân bổ đủ vốn cho 54 dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024 với tổng số vốn NSTW là 41 tỷ 665 triệu đồng.

- Phân bổ cho 31 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025 với tổng số vốn NSTW là 197 tỷ 740 triệu đồng.

- Phân bổ cho 01 dự án khởi công mới năm 2025 với tổng số vốn NSTW là 1 tỷ 587 triệu đồng.

- Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 8 tỷ 424 triệu đồng, dự kiến bố trí cho 01 dự án thuộc Chương trình (Nâng cấp trường PTDTBT THCS Mường Mươn) sau khi đáp ứng đầy đủ thủ tục theo quy định.

(Chi tiết như Biểu số 6 kèm theo)

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 122 tỷ 472 triệu đồng, bao gồm:

(1) Vốn trong nước: 106 tỷ 485 triệu đồng, trong đó:

- Số vốn đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 70 tỷ 706 triệu đồng, phân bổ như sau:

+ Phân bổ 37 tỷ 396 triệu đồng cho 37 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025.

¹² (1) Bảo tồn tôn tạo khu trung tâm đền kháng Him Lam; (2) Khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc, giải phóng mặt bằng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các điểm di tích thuộc Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ

+ Phân bổ 33 tỷ 310 triệu đồng cho 13 dự án khởi công mới năm 2025.

- Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết: 35 tỷ 779 triệu đồng, (dự kiến thực hiện ưu tiên phân bổ cho các dự án có quyết định đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch vốn).

(2) Vốn nước ngoài: 15 tỷ 987 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Phân bổ 1 tỷ 807 triệu đồng để bố trí vốn bổ sung cho 04 dự án đã được phê duyệt dự án, đang triển khai thực hiện.

- Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 14 tỷ 180 triệu đồng (dự kiến bố trí cho các nhiệm vụ, dự án bổ sung của Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép).

(Chi tiết như Biểu số 7 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

- Thực hiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 theo đúng thời gian quy định (phân bổ toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn NSNN hàng năm trước ngày 31/12) làm cơ sở cho các chủ đầu tư thực hiện giải ngân ngay từ đầu năm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân, thanh quyết toán đối với các dự án của 03 Chương trình MTQG trong năm 2025.

- Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025, thực hiện rà soát điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn và năm 2025 của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Tập trung giải quyết dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án còn lại trong kế hoạch trung hạn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các dự án chuyên tiếp, đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công đặt ra; tăng cường giám sát các nhà thầu thi công, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm, làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ dự án; đặc biệt quan tâm đến chất lượng các dự án giao cho cấp xã, phường thực hiện.

- Tập trung huy động các nguồn lực từ nguồn thu sử dụng đất và đấu giá đất tại các vị trí đất có lợi thế về thương mại trên địa bàn tỉnh (các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ) để bố trí thu hồi ứng đối với các dự án đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công

chức, viên chức yếu kém về năng lực, trì trệ, gây nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục về đầu tư công; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công.

VI. DỰ KIẾN CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 ước đạt trên 95%.

- Dự kiến một số kết quả đạt được theo các nguồn vốn như sau:

(1) Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến trong năm 2025 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 52 dự án, trong đó: lĩnh vực Nông nghiệp, thủy lợi 08 dự án; Giáo dục 12 dự án; Y tế 07 dự án; Văn hóa thể thao 01 dự án; Giao thông 11 dự án; Công trình hạ tầng đô thị 05 dự án và 08 dự án thuộc các lĩnh vực khác. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

(2) Vốn ngân sách trung ương: Dự kiến trong năm 2025 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 09 dự án, trong đó lĩnh vực Văn hóa, thể thao 02 dự án; Bảo vệ môi trường 01 dự án; nông, lâm nghiệp 01 dự án; Giao thông 01 dự án; Y tế 01 dự án; Cơ quan quản lý nhà nước 01 dự án. Hoàn thành dứt điểm Đề án sắp xếp ổn định dân cư, phát triển KT-XH bảo đảm QPAN huyện Mường Nhé, Điện Biên; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 2) góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội cho các vùng khó khăn.

(3) Vốn Chương trình MTQG:

- Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, dự kiến trong năm 2025 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 337 dự án, trong đó lĩnh vực Văn hóa, thể thao 20 dự án; Giao thông, thủy lợi 150 dự án; nhà văn hóa 40 dự án; Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trường lớp học 44 dự án, nước sinh hoạt và các công trình thủy lợi 58 dự án, các dự án hỗ trợ nhà ở, đất ở là 17 dự án và các nội dung khác 8 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Dự kiến trong năm 2025 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 33 dự án. Trong đó: Dự án 1 Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 28 dự án (19 dự án lĩnh vực giáo dục; 06 dự án giao thông; 01 dự án thủy lợi; 02 dự án điện, nước sinh hoạt); Dự án 4 Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 05 dự án tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Dự kiến trong năm 2025 tiếp tục hoàn thành đưa vào sử dụng 64 dự án, trong đó lĩnh vực Văn hóa, thể thao 04 dự án; Giao thông, thủy lợi 30 dự án; Nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới trường lớp học 10 dự án, nước sinh hoạt và các công trình thủy lợi 20 dự án và các nội dung khác.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025, UBND tỉnh Báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh;
- Sở KHĐT; Tài chính;
- Lưu: VT, TH ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô